

Số: 112/BC-TNG

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán.

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 434/1 đường Bắc Kạn - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
- **Điện thoại:** 02083 854462 Email: thanhdd@gmail.com
- **Vốn điều lệ:** 1.051.177.580.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** TNG
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																																				
1	1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2022	<p>Điều 1.</p> <p>1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo HĐQT, Ủy ban kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:</p> <p>1.1. Nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 5.446.378.397.894 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 280.850.252.433 - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 232.286.347.757 <p>1.2. Thông qua Báo cáo HĐQT, báo cáo Ủy ban kiểm toán</p> <p>1.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:</p> <p style="text-align: center;">PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">STT</th> <th style="width: 85%;">NỘI DUNG</th> <th style="width: 10%;">SỐ TIỀN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Lợi nhuận sau thuế 2021</td> <td style="text-align: right;">232.286.347.757</td> </tr> <tr> <td>A</td> <td>Thù lao HĐQT</td> <td style="text-align: right;">5.574.872.346</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>Phân phối lợi nhuận 2021</td> <td style="text-align: right;">226.711.475.411</td> </tr> <tr> <td>I</td> <td>Trả cổ tức 2021 (tổng 16%)</td> <td style="text-align: right;">148.318.040.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Trả cổ tức bằng tiền mặt 8%</td> <td style="text-align: right;">74.159.020.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Trả cổ tức bằng cổ phiếu 8%</td> <td style="text-align: right;">74.159.020.000</td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>Trích lập các quỹ</td> <td style="text-align: right;">78.393.435.411</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Trích quỹ Đầu tư phát triển (5%)</td> <td style="text-align: right;">11.614.317.388</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích quỹ DP bổ sung vốn lưu động (5%)</td> <td style="text-align: right;">11.614.317.388</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</td> <td style="text-align: right;">55.164.800.635</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Chi trả cổ tức năm 2021:</p>	STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN		Lợi nhuận sau thuế 2021	232.286.347.757	A	Thù lao HĐQT	5.574.872.346	B	Phân phối lợi nhuận 2021	226.711.475.411	I	Trả cổ tức 2021 (tổng 16%)	148.318.040.000		- Trả cổ tức bằng tiền mặt 8%	74.159.020.000		- Trả cổ tức bằng cổ phiếu 8%	74.159.020.000	II	Trích lập các quỹ	78.393.435.411	1	Trích quỹ Đầu tư phát triển (5%)	11.614.317.388	2	Trích quỹ DP bổ sung vốn lưu động (5%)	11.614.317.388	3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	55.164.800.635	C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	
STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN																																					
	Lợi nhuận sau thuế 2021	232.286.347.757																																					
A	Thù lao HĐQT	5.574.872.346																																					
B	Phân phối lợi nhuận 2021	226.711.475.411																																					
I	Trả cổ tức 2021 (tổng 16%)	148.318.040.000																																					
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt 8%	74.159.020.000																																					
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu 8%	74.159.020.000																																					
II	Trích lập các quỹ	78.393.435.411																																					
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển (5%)	11.614.317.388																																					
2	Trích quỹ DP bổ sung vốn lưu động (5%)	11.614.317.388																																					
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	55.164.800.635																																					
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối																																						

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông là 16% vốn điều lệ: Trong đó chi 8% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu, chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đảm bảo lợi ích cổ đông.</p> <p>3. Chi trả thù lao HĐQT năm 2021:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021 là 2.4% lợi nhuận sau thuế bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.</p> <p>4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022, dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022</p> <p>4.1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tài chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 6.000 tỷ đồng. - Lợi nhuận sau thuế: 280 tỷ đồng <p>4.2. Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông: Dự kiến chi trả tối thiểu 16% Vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông.</p> <p>4.3. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022 là 2,4% lợi nhuận sau thuế năm 2022 bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt</p> <p>5. Thông qua phương án lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022 của Công ty.</p> <p>6. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty</p>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo đề xuất của Hội đồng quản trị. Tổng số cổ phiếu phát hành tối đa: 36.809.573 cổ phần, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tối đa: 7.415.902 cổ phần; - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): tối đa 5.005.734 cổ phần; - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: tối đa 10.512.042 cổ phần; - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ: tối đa 13.875.895 cổ phần. <p>8. Thông qua việc tách mảng BĐS cho Công ty TNHH Một Thành Viên TNG Eco Green (Công ty con 100% vốn điều lệ của TNG).</p> <p>Điều 2. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết</p> <p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Bản Nghị quyết gồm có [03] trang, [02] điều. Toàn văn Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2022 thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT			
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	03/05/2017		
3	Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	01/06/2021		
4	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	01/06/2021		Có đơn từ nhiệm ngày 04/10/2022
5	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2017		
6	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	24/04/2017		
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	21/04/2019		
8	Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên HĐQT không điều hành	17/05/2020		
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT độc lập	17/05/2020		

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thời	27/27	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	27/27	100%	
3	Bà Lương Thị Thúy Hà	27/27	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Đức	26/27	100%	Lý do cá nhân
5	Bà Đỗ Thị Hà	27/27	100%	
6	Ông Lê Quang Vinh	27/27	100%	
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh	27/27	100%	
8	Ông Trần Cảnh Thông	25/27	100%	Lý do cá nhân
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	27/27	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Giám sát và kiểm soát chiến lược:

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.

- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.

- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing, và công nghệ.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty.

- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty.

- Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty

- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc quản trị công ty)

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông

- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức

- Giải quyết xung đột trong công ty

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán

- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.

- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác

- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty

Cụ thể:

HDQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính sau:

- Rà soát đánh giá lại các quy trình IT đảm bảo ngăn chặn rủi ro về an ninh mạng, lọt thông tin qua các phần mềm không bản quyền làm lộ thông tin kinh doanh và các rủi ro trong giao dịch tài chính.

- Ban hành các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được văn bản hóa

- Giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu hàng hóa dịch vụ đầu vào

- Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, thành tích và các điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra kiến nghị khắc phục, và xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2023.

- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và công bố Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng theo quy định;

- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tiếp theo, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu;

- Yêu cầu các bộ phận lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa và phê duyệt kế hoạch theo Quý và theo năm, tránh phát sinh nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ;

- Yêu cầu các bộ phận đã lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa luôn bám sát và báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ triển khai các dự án, hạng mục công việc so với kế hoạch đã lập ra và tiến độ triển khai các kế hoạch tiếp theo;

- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá được năng lực của các CBCNV;

- Lập và thẩm định Bộ từ điển đánh giá năng lực nhân sự nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị nhân sự, đào tạo cán bộ cho công ty;

- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.

- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật;

- Phổ biến, tuyên truyền các qui định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của công ty;

- Tiếp tục hoạt động của Hội đồng đấu thầu công ty nhằm thực hiện chức năng và mục tiêu:

- Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ với chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất và do nhà cung cấp có năng lực cung cấp;

- Xử lý đối với hành vi vi phạm trật tự quản lý Công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (nếu có) đối với những cá nhân không chấp hành quy định của Công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân, nhà cung cấp. Mức truy thu và bồi thường tối thiểu bằng 100% giá trị chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, rà soát thực hiện kế hoạch giai đoạn 2022-2025.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

a. Tiểu Ban Nhân sự

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc

- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc

- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc

- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết đề trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo

- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của công ty

- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của công ty, được Hội đồng quản trị giao phó.

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật doanh nghiệp, Luật lao động và các quy định khác được áp dụng.

b. Tiểu Ban chính sách phát triển

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch, cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của công ty

- Xác định các ưu tiên hoạt động

- Xây dựng chính sách tổ chức

- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của công ty

Tiêu chuẩn thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

c. Tiểu Ban Kiểm toán

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo một bản đề xuất trình lên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ

- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập

- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với Kiểm toán độc lập

- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn trị các báo cáo tài chính

- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố

- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập

- Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập

- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán Độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy

- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong công ty do Hội đồng quản trị giao phó

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch ủy ban. Có ít nhất một thành viên trong Ủy ban kiểm toán là chuyên gia về kế toán và tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của công ty.

d. Tiểu Ban phát triển bền vững

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của công ty theo định hướng phát triển bền vững

- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường... nhằm đảm bảo cho công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện

- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI;

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới kinh tế, môi trường, xã hội, hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

TT	Số nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	250122/QĐ-HĐQT	25/01/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập chi nhánh giải pháp công nghệ TRE	9/9
2	280101/NQ-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết của HĐQT thông qua chi tiết phương án phát hành trái phiếu	9/9
3	230202/NQ-HĐQT	23/02/2022	Nghị quyết của HĐQT thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	9/9



TT	Số nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	230201/NQ-HĐQT	23/02/2022	Nghị quyết của HĐQT điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết HĐQT số 280101/NQ-HĐQT ngày 28/01/2022	9/9
5	080322/NQ-HĐQT	08/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	9/9
6	300322/QĐ-HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Gia công	9/9
7	1028/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu chủ tịch, thành viên Ủy ban Kiểm toán	9/9
8	1069/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9/9
9	1067/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	9/9
10	1166/QĐ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai tách mảng BĐS cho Công ty TNHH Một Thành viên TNG ECO Green	9/9
11	1168/NQ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm Chức danh Người phụ trách Quản trị Công ty	9/9
12	1362/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng	9/9
13	1360/NQ-HĐQT	19/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng TNGH2226001	9/9
14	1435/NQ-HĐQT	27/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chốt danh sách Người sở hữu Trái Phiếu TNGH2226001 để thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội	9/9
15	1568/QĐ-HĐQT	09/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh TNG Eco Green - Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	9/9
16	1724/2022/NQ-HĐQT	23/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần	9/9

TT	Số nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			TNG Land và người đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty	
17	1733/NQ-HĐQT	28/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 32	9/9
18	1773/NQ-HĐQT	30/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	9/9
19	1805/NQ-HĐQT	05/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua giao dịch với các bên có liên quan	9/9
20	1855/NQ-HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP, thông qua quy chế về việc phát hành cổ phiếu ESOP và danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP 2022	9/9
21	2020/NQ-HĐQT	01/08/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua chi tiết Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo chương trình người lao động được lựa chọn năm 2022 đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	9/9
22	2323/NQ-HĐQT	05/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình người lao động được lựa chọn (ESOP) năm 2022	9/9
23	2374/NQ-HĐQT	13/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh Nghị quyết số 2323/NQ-HĐQT ngày 05/09/2022 thông qua việc phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình người lao động được lựa chọn năm 2022	9/9
24	2439/NQ-HĐQT	20/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 33	9/9
25	2475/NQ-HĐQT	23/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền	8/8
26	2531/NQ-HĐQT	29/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh Nghị quyết số 2475/NQ-HĐQT ngày 23/09/2022 về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	8/8

TT	Số nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	3180/NQ-HĐQT	24/12/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền	8/8

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

TT	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Cảnh Thông	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Miễn nhiệm ngày 25/04/2022	Tiến sỹ kinh tế
2	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Miễn nhiệm ngày 25/04/2022	Thạc sỹ
3	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 25/04/2022	Thạc sỹ
4	Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 25/04/2022	Tiến sỹ kinh tế
5	Ông Đào Đức Thanh	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Ngày bổ nhiệm trưởng ban 01/06/2021	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

TT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Cảnh Thông	3	100%	3/3	
2	Bà Đỗ Thị Hà	1	33%	3/3	Từ nhiệm
3	Nguyễn Hoàng Giang	2	67%	3/3	Mới bổ nhiệm
4	Đào Đức Thanh	3	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính hàng tháng, quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Giám đốc và kiểm toán độc lập
- Thảo luận việc công bố báo chí về lợi nhuận công ty, cũng như các thông tin tài chính và hướng dẫn việc đọc hiểu các con số lợi nhuận cho các cơ quan phân tích và đánh giá tín nhiệm
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc cá tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết
- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro

- Hàng tuần, tháng, quý họp riêng với Ban giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập

- Thiết lập các chính sách tuyển dụng rõ ràng đối với nhân viên hoặc cựu nhân viên của công ty kiểm toán độc lập hiện đang kiểm toán cho công ty

- Báo cáo thường xuyên lên Hội đồng quản trị

- Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy Ban kiểm toán.

- Thực hiện tự đánh giá kết quả việc công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4.1. Trưởng kiểm toán sẽ báo cáo chức năng cho Hội đồng quản trị và báo cáo hành chính cho Tổng giám đốc. Để thiết lập, duy trì đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ có đủ quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình Ủy ban kiểm toán:

- Phê duyệt điều lệ kiểm toán nội bộ

- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro

- Phê duyệt kế hoạch nhân sự và kế hoạch ngân sách kiểm toán nội bộ

- Nhận các thông tin được truyền đạt lại từ trường kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan tới kiểm toán nội bộ

- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trưởng kiểm toán nội bộ

- Phê duyệt lương, thưởng của trưởng kiểm toán nội bộ

- Đảm bảo xác định được những nơi có thể xảy ra giới hạn về nguồn lực và giới hạn về phạm vi kiểm toán nội bộ

4.2. Trưởng kiểm toán nội bộ sẽ được truy cập không giới hạn, trao đổi trực tiếp với Ủy ban kiểm toán, bao gồm cả việc họp riêng với Ủy ban kiểm toán mà không có sự hiện diện của Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc).

4.3. Ủy ban kiểm toán trao quyền cho hoạt động kiểm toán nội bộ:

- Được truy cập một cách không hạn chế về chức năng, ghi chép, tài sản, nhân sự liên quan tới các cuộc kiểm toán, kiểm toán viên có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.

- Phân bổ nguồn lực, lựa chọn nội dung, phạm vi công việc, áp dụng các kỹ thuật để đạt được mục tiêu kiểm toán, và phát hành báo cáo kiểm toán.

- Đạt được sự hỗ trợ từ các nhân sự của công ty trong trường hợp cần thiết, cũng như là sự hỗ trợ từ các dịch vụ bên trong cũng như bên ngoài công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm toán

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

- Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 toàn công ty;



- Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản công ty hàng năm;

- Đánh giá quy trình tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc của cổ đông trước thềm ĐHCĐ 2022

- Đánh giá quy trình lên kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2022, phân công và giao nhiệm vụ thể cho các phòng ban cùng thực hiện;

- Đánh giá quy trình tổ chức ĐHCĐ 2022 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020;

- Đánh giá quy trình công bố thông tin ĐHCĐ theo đúng quy định;

- Đánh giá quy trình, thông tin thể hiện trên Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên năm 2022 nhằm có cái nhìn tổng quan về hoạt động của công ty trong năm 2022 và định hướng năm 2023;

- Đánh giá Điều lệ của công ty phù hợp với nội dung quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Đánh giá quy trình lập báo cáo tài chính hàng tháng/quý của công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty bằng cách đem chỉ số tài chính cơ bản của TNG đem so sánh với các đơn vị cùng ngành để cho Nhà đầu tư thấy được các nhìn tổng quát nhất

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Đức Mạnh	1983	Thạc sỹ MBA - University of Hawaii - Hoa Kỳ; Cử nhân công nghệ thông tin;	17/05/2020
2	Ông Nguyễn Mạnh Linh	1987	Cử nhân khoa học	Miễn nhiệm ngày 30/06/2022
3	Bà Đoàn Thị Thu	1972	Kỹ sư May, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	04/07/2017
4	Bà Lương Thị Thúy Hà	1969	Cử nhân kế toán	08/01/2018
5	Ông Lưu Đức Huy	1970	Cử nhân QTKD	11/01/2019
6	Ông Trần Minh Hiếu	1979	Cử nhân kinh tế	16/12/2016
7	Ông Phạm Thanh Tuấn	1983	Cử nhân kế toán	01/06/2021
8	Bà Nguyễn Thị Phương	1973	Cử nhân cao đẳng may công nghiệp	01/06/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Trần Thị Thu Hà	1973	Cử nhân Kế toán	08/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đã tham gia từ những năm trước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

57
T
Đ
NG
G
T

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT	090117808 cấp ngày 11/08/2014 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên				Người nội bộ
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT	019083000466 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017			Người nội bộ
3	Nguyễn Văn Đức	002C141291	Thành viên HĐQT	090709267 cấp ngày 01/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	03/05/2017			Người nội bộ
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	090513872 cấp ngày 21/03/2007	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 24/04/2017			Người nội bộ
5	Nguyễn Hoàng Giang		Thành viên HĐQT, chủ tịch Ủy ban kiểm toán	030086000194 ngày cấp 03/07/2015 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1A1 - 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	Bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 17/05/2020, chủ tịch Ủy Ban kiểm toán ngày 25/04/2022			Người nội bộ
6	Trần Cảnh Thông	079C191963	Thành viên HĐQT	023324942 cấp ngày 17/03/2009 tại CA Thái Nguyên	351/53 Lê Văn Sĩ, Phường 13, Quận 13, TP Hồ Chí Minh	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 17/05/2020			Người nội bộ
7	Lê Quang Vinh		Thành viên HĐQT	011928722 cấp ngày 04/11/2010	Khách sạn Hải Âu, thôn Việt Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 03/05/2017			Người nội bộ

8	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	090972003 cấp ngày 15/04/2002	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 21/04/2019	Người nội bộ
9	Lương Thị Thuý Hà	002C141323	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	090555417 cấp ngày 23/05/2001	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm Phó chủ tịch HĐQT ngày 01/06/2021	Người nội bộ
10	Đoàn Thị Thu	058C151972 002C141309	Phó Tổng Giám đốc	019172010362 Ngày cấp 28/09/2021	Tổ 10 Quang Trung, phường Trung Vượng, Thái Nguyên	Bổ nhiệm P.TGD kể từ ngày 04/07/2017	Người nội bộ
11	Trần Minh Hiếu		Phó Tổng Giám đốc	091 704 585 cấp ngày 08/08/2009 tại CA Thái Nguyên	Tổ 18 Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Bổ nhiệm P. TGD kể từ ngày 16/12/2016	Người nội bộ
12	Lưu Đức Huy	002C141295	Phó Tổng Giám đốc	090652816 cấp ngày 26/07/2007 tại CA Thái Nguyên	Điện lực 6 – Phường Quang Vinh – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên	Bổ nhiệm P.TGD ngày 11/01/2019	Người nội bộ
13	Trần Thị Thu Hà	002C141227	Kế toán trưởng	090888105 cấp ngày 17/09/2012 do công an Thái Nguyên cấp	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm từ ngày 08/01/2018	Người nội bộ
14	Nguyễn Thị Phương		Phó Tổng Giám đốc	090888144 cấp ngày 18/11/2014 do Công an Thái Nguyên cấp	Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2021	Người nội bộ
15	Phạm Thanh Tuấn	002C141328	Phó Tổng Giám đốc	090881719 cấp ngày 04/06/2014 do Công an Thái Nguyên cấp	Phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2021	Người nội bộ
16	Đào Đức Thanh	002C163753	Trưởng KTNB	090818782 cấp ngày 04/04/2017 do Công an Thái Nguyên cấp	Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên	Bổ nhiệm Trưởng KTNB từ 01/06/2021	Người nội bộ

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
--------	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	---------------------------------	--	--	---------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	--	---------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

TT	Tên Công ty	Quan hệ với TNG	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với TNG	Số Nghị quyết/ QĐ của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty cổ phần TNG Land	Công ty con	4601593760	30/06/2022	Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồng Xe, Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2022	NQ số 1805/NQ-HĐQT ngày 04/07/2022	Chi phí quản lý giám sát

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

TT	Tên Công ty	Quan hệ với TNG	Số Giấy đăng ký kinh doanh	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với TNG	Số Nghị quyết/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty cổ phần TNG Land	Công ty con	4601593760	30/06/2022	Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồng Xe, Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2022	NQ số 1805/NQ-HĐQT ngày 04/07/2022	Chi phí quản lý giám sát

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo danh sách cổ đông số C004/2023-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 10/01/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

05
G T
ĐÁ
JNG
NG
-T-

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT		11/08/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	19.473.528	18,53%	
	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	Vợ	21/03/2007	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	1.881.477	1,79%	
	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc	Con đẻ	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tầng 6, số 434/1 đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên	8.080.987	7,69%	
	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	Con đẻ	06/06/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, Thái Nguyên	4.516.957	4,30%	
	Nguyễn Thị Miên	058C016597	Người liên quan của chủ tịch HĐQT	Em gái	18/08/2010	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	71.920	0,07%	
	Nguyễn Thị Miên	002C169150	Người liên quan của chủ tịch HĐQT	Em gái	28/01/2005	CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 18 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	-	0,00%	
	Nguyễn Thị Miên	002C101506	Người liên quan của chủ tịch HĐQT	Em gái	23/05/2016	CA tỉnh Thái Nguyên	TDP Bình Minh, P Bách Quang, TP Sông Công, Thái Nguyên	233.455	0,22%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Nhuận	058C024550	Người liên quan của chủ tịch HĐQT	Em gái	20/10/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Huyện Phú Bình, TP Thái Nguyên	203.130	0,19%	
	Nguyễn Văn Thới	002C141322	Người liên quan của chủ tịch HĐQT	Em trai	20/11/2009	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	711	0,0007%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc		10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tầng 6, số 434/1 đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên	8.080.987	7,69%	
	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT	Bố đẻ	11/08/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	19.473.528	18,53%	
	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	Mẹ đẻ	21/03/2007	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	1.881.477	1,79%	
	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	Em trai	06/06/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, Thái Nguyên	4.516.957	4,30%	
3	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT		06/06/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, Thái Nguyên	4.516.957	4,30%	
	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT	Bố đẻ	11/08/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	19.473.528	18,53%	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	Mẹ đẻ	21/03/2007	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	1.881.477	1,79%	
	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc	Anh trai	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tầng 6, số 434/1 đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên	8.080.987	7,69%	
	Võ Hoàng An		Người liên quan của thành viên HĐQT	Vợ	30/06/2020	Cục CS QLHC về TTXH	14 ngõ 21 Hoàng Ngọc Phách, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
	Võ Văn Bảy		Người liên quan của thành viên HĐQT	Bố vợ	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 70B, cụm 8, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
	Hoàng Thị Kim Tuyến		Người liên quan của thành viên HĐQT	Mẹ vợ	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	14 ngõ 21 Hoàng Ngọc Phách, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT		21/03/2007	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	1.881.477	1,79%	
	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT	Chồng	11/08/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	19.473.528	18,53%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc	Con trai	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tầng 6, số 434/1 đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên	8.080.987	7,69%	
	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	Con trai	06/06/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, Thái Nguyên	4.516.957	4,30%	
	Đỗ Văn Hiến		Người liên quan của thành viên HĐQT	Em trai	08/07/2016	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	170.699	0,16%	
	Đỗ Văn Hoàn		Người liên quan của thành viên HĐQT	Em trai	30/05/2018	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	46.975	0,04%	
	Vũ Thị Mai		Người liên quan của thành viên HĐQT	Em dâu	06/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 8 phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên	2.730	0,0026%	
5	Lương Thị Thúy Hà	002C141323	Phó chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc		23/06/2016	CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 19, PPhan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	693.409	0,66%	

37/2021
 T. T. Đ. A. U.
 NG. M.
 G. H. T.

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Hữu Giang		Người liên quan của Phó chủ tịch HĐQT	Chồng	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 10, PPhan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
	Nguyễn Hà My		Người liên quan của Phó chủ tịch HĐQT	Con gái	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 10, PPhan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
	Nguyễn Thảo Linh		Người liên quan của Phó chủ tịch HĐQT	Con gái	09/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 10, PPhan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
6	Trần Cảnh Thông	079C191963	Thành viên HĐQT		17/03/2009		351/53 Lê Văn Sĩ, Phường 13, Quận 13, TP Hồ Chí Minh	6.580.620	6,26%	
7	Nguyễn Hoàng Giang		Thành viên HĐQT		03/07/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1A1 – 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội			
8	Lê Quang Vinh		Thành viên HĐQT		04/11/2010		Khách sạn Hải Âu, thôn Việt Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội			
9	Đoàn Thị Thu	058C151972/ 002C141309	Phó tổng giám đốc		18/07/2012	CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 10 Quang Trung, phường Trung Vương, Thái Nguyên	197.734	0,19%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Văn Ngo		Người liên quan của phó TGD	Chồng	28/06/2021	Cục CS QLHC và TTXH	P. Trung Vương, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			
	Đoàn Thị Vân		Người liên quan của phó TGD	Chị gái	17/12/2021	Cục CS QLHC và TTXH	Tổ 9 Chùa Hang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Đoàn Xuân Thành		Người liên quan của phó TGD	Anh trai		Cục CS QLHC và TTXH	Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
10	Trần Minh Hiếu		Phó tổng giám đốc		08/08/2009	CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 18 Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	92.026	0,09%	
11	Nguyễn Văn Đức	002C141296	Thành viên HĐQT		01/11/2009	CA tỉnh Thái Nguyên	Số 69B phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	173.382	0,16%	
	Bùi Thị Thanh Tâm		Người liên quan của thành viên HĐQT	Vợ	27/06/2021	Cục CS QLHC và TTXH	P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
12	Lưu Đức Huy	002C141295	Phó tổng giám đốc		26/07/2007	CA tỉnh Thái Nguyên	Điện lực 6 – Phường Quang Vinh – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên	74.060	0,07%	
	Lưu Vĩnh Vụ		Người liên quan của phó TGD	Bố đẻ	24/07/2007	CA tỉnh Thái Nguyên				



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trần Thị Thanh		Người liên quan của phó TGD	Mẹ đẻ	20/12/2010	CA tỉnh Hà Nam				
	Nguyễn Thị Tuyết		Người liên quan của phó TGD	Vợ	22/08/2019	CA tỉnh Thái Nguyên				
	Lưu Mạnh Thắng		Người liên quan của phó TGD	Con trai	24/08/2019	CA tỉnh Thái Nguyên				
	Lưu Hoàng Minh		Người liên quan của phó TGD	Con trai	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH				
13	Nguyễn Thị Phương		Phó tổng giám đốc		18/11/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	111.751	0,11%	
	Nguyễn Thành Lam		Người liên quan của phó TGD	Chồng		CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 21 phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Nguyễn Hồng Lĩnh		Người liên quan của phó TGD	Con			Tổ 21 phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Nguyễn Thanh Bình		Người liên quan	Bố đẻ		CA tỉnh Thái Nguyên	xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên			

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			của phó TGD							
	Nguyễn Hải Đường		Người liên quan của phó TGD	Mẹ đẻ		CA tỉnh Thái Nguyên	xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên			
	Nguyễn Thị Ngọc Dung		Người liên quan của phó TGD	Mẹ chồng		Cục CS QLHC về TTXH	Bắc Sơn, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên			
	Nguyễn Hữu Hoan		Người liên quan của phó TGD	Bố chồng		Cục CS QLHC về TTXH	Bắc Sơn, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên			
14	Phạm Thanh Tuấn	002C141328	Phó tổng giám đốc		04/06/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Tổ 9, Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	67.948	0,06%	
	Vì Thị Hồng		Người liên quan của phó TGD	Vợ	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 9, Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Phạm Thị Thìn		Người liên quan của phó TGD	Mẹ đẻ	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 9, Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
15	Trần Thị Thu Hà	002C141227	Kế toán trưởng		17/09/2012	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	129.899	0,12%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Đức Trung		Người liên quan của KTT	Chồng	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 13, P. Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Nguyễn Trần Trung Đức		Người liên quan của KTT	Con trai	11/04/2013	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Trần Thanh Hải		Người liên quan của KTT	Anh trai	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 6, Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
16	Đào Đức Thanh	002C163753	Người công bố thông tin		04/04/2017	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	116.903	0,11%	
	Nguyễn Thị Hải		Người liên quan của người CBTT	Vợ	19/10/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên			
	Đào Thanh Phương		Người liên quan của người CBTT	Con			P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên			
	Đào Bảo Quyên		Người liên quan của người CBTT	Con			P. Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên			
	Đào Đức Lành		Người liên quan của người CBTT	Bố đẻ	01/07/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	P Tân Lập - TP Thái Nguyên			

723
 TỶ
 AUT
 G MA
 THAI

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Thảo		Người liên quan của người CBTT	Mẹ đẻ	04/08/2017	CA tỉnh Thái Nguyên	P Tân Lập - TP Thái Nguyên			
	Đào Đức Thái		Người liên quan của người CBTT	Em trai	22/04/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	P Tân Lập - TP Thái Nguyên			
	Nguyễn Xuân Trịnh		Người liên quan của người CBTT	Bố vợ	20/12/2010	CA tỉnh Thái Nguyên	P Quang Trung - TP Thái Nguyên			
	Lê Thị Điện		Người liên quan của người CBTT	Mẹ vợ	12/06/2006	CA tỉnh Thái Nguyên	P Quang Trung - TP Thái Nguyên			



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Nhuận	Em gái Chủ tịch HĐQT	231.130	0,2199%	198.130	0,1885%	Bán
2	Nguyễn Thị Nhuận	Em gái Chủ tịch HĐQT	198.130	0,1885%	203.130	0,1932%	Đặt nhằm lệnh mua theo đơn giải trình ngày 30/08/2022
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	183.903	0,1749%	143.803	0,1368%	Bán
4	Đào Đức Thanh	Người Công bố thông tin	11.403	0,0108%	116.903	0,1112%	Mua
5	Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	7.677.987	7,3042%	7.580.987	7,2119%	Bán giải chấp

Ghi chú: Theo báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ mà TNG nhận được. Toàn bộ thông tin được đăng tải tại Website Công ty tại địa chỉ: <https://tng.vn/giao-dich-co-phieu?p=196>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

1. Chi trả cổ tức:

Ngày 01/07/2022 Công ty đã chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và cổ phiếu với tỷ lệ như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền: tỷ lệ thực hiện 4%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 400 đồng).

- Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu: tỷ lệ thực hiện 100:8 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 08 cổ phiếu mới). Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ngày 20/10/2022 Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ: 4%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 400 đồng).

2. Trái phiếu:

Ngày 04/04/2022 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 77/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp. Ngày 23/05/2022 Công ty nhận được Công văn số 3053/UBCK-QLCB của UBCKNN về việc chấp thuận báo cáo kết



quả chào bán trái phiếu ra công chúng của TNG. Theo đó, công ty đã phát hành thành công trái phiếu ra công chúng với thông tin chi tiết như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ chức phát hành.
- Mã trái phiếu niêm yết: TNG122017
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 3.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 300.000.000.000 đồng
- Kỳ hạn trái phiếu: 04 năm
- Lãi suất: 10%/ năm
- Kỳ trả lãi: định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành

Ngày 20/10/2022 Công ty nhận được thông báo số 3128/TB-SGDHN về việc hủy niêm yết Trái phiếu TNG119007 do đến thời gian đáo hạn. Ngày 25/10/2022 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã chi trả toàn bộ tiền gốc và lãi trái phiếu kỳ thứ 12 của trái phiếu TNG119007. Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với trái phiếu TNG119007 và thực hiện thành công thủ tục hủy đăng ký trái phiếu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI

